

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **09/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-01-2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**

2. Bà **Vũ Thị Lan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 660/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Ng**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, tại ấp Chà Rang, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(Chị *Trần Thị T* và anh *Huỳnh Ng* vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Trên sơ sở tự nguyện, chị và anh Huỳnh Ng tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh Huỳnh Ng thường chơi cờ bạc và sử dụng ma túy. Anh chị không sống chung với nhau từ tháng 7/2020,

hiện nay anh Huỳnh Ng đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể duy trì nên chị yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Ng.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Ng có 03 con chung là cháu Huỳnh Ngọc A sinh ngày 02/8/2012, cháu Huỳnh Ngọc B sinh ngày 11/6/2014 và cháu Huỳnh Ngọc C sinh ngày 01/9/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 người con chung, không yêu cầu anh Huỳnh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Huỳnh Ng trình bày: Anh và chị Trần Thị T tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn năm 2010. Cuộc sống chung của vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do anh có sử dụng ma túy và đánh bạc nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị T và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án vì hiện nay anh đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị T có 03 con chung là cháu Huỳnh Ngọc A sinh ngày 02/8/2012, cháu Huỳnh Ngọc B sinh ngày 11/6/2014 và cháu Huỳnh Ngọc C sinh ngày 01/9/2017, khi ly hôn, anh đồng ý giao cả 03 cháu cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Huỳnh Ng; Về con chung, giao cháu Huỳnh Ngọc A sinh ngày 02/8/2012, cháu Huỳnh Ngọc B sinh ngày 11/6/2014 và cháu Huỳnh Ngọc C sinh ngày 01/9/2017 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Huỳnh Ng; Về tài sản chung và nợ chung, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Ng, anh Huỳnh Ng có hộ khẩu thường trú tại ấp 1, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Ng nên chị Trần Thị T là nguyên đơn, anh Huỳnh Ng là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Ng có đơn xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Trần Thị T và anh Huỳnh Ng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Ng tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Trần Thị T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh Huỳnh Ng hay chơi cờ bạc, nghiện ma túy nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2020 đến nay. Anh Huỳnh Ng cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như chị Trần Thị T trình bày nên anh đồng ý ly hôn. Do đó đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Trần Thị T và anh Huỳnh Ng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Ng là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Trần Thị T và anh Huỳnh Ng thống nhất giao cả 03 con chung là cháu Huỳnh Ngọc A sinh ngày 02/8/2012, cháu Huỳnh Ngọc B sinh ngày 11/6/2014 và cháu Huỳnh Ngọc C sinh ngày 01/9/2017 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do đó, giao cả 03 con chung cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tạm thời chị Trần Thị T không yêu cầu anh Huỳnh Ng cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân gia và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Ng.

- Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Huỳnh Ngọc A sinh ngày 02/8/2012, cháu Huỳnh Ngọc B sinh ngày 11/6/2014 và cháu Huỳnh Ngọc C sinh ngày 01/9/2017 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Trần Thị T không yêu cầu anh Huỳnh Ng cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Huỳnh Ng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Trần Thị T và anh Huỳnh Ng được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004377 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Trần Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát